

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 06/3/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Minh D**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Quách Thanh K**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Huỳnh Minh D trình bày: Ông và anh K có quen biết nhau được một thời gian, ngày 15/6/2021 anh K vay của ông số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), có làm giấy mượn tiền và cam kết 06 tháng sẽ trả nhưng đến nay chưa trả. Mỗi lần ông yêu cầu trả thì anh K lấy lý do làm ăn khó khăn, không có tiền trả và hẹn trả nhưng không thực hiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền vay gốc

50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), yêu cầu một mình anh K thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngoài ra ông không còn yêu cầu nào khác.

* Bị đơn anh Quách Thanh K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông D yêu cầu anh K phải trả số tiền vay gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), yêu cầu một mình anh K thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác, cũng không yêu cầu ai khác tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh K vắng mặt tại phiên họp và phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Huỳnh Minh D khởi kiện yêu cầu anh Quách Thanh K trả lại số tiền vay theo thỏa thuận. Theo Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh K vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[3] Ông D khởi kiện cho rằng anh K có vay và làm biên nhận ngày 15/6/2021 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), cam kết 06 tháng sẽ trả

nhưng đến nay chưa trả. Ông đã yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay anh K chưa trả.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, theo "giấy mượn tiền" ngày 15/6/2021 ông D cung cấp thể hiện anh K có thỏa thuận vay của ông D số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và cam kết 06 tháng sẽ trả (bút lục 20A). Anh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tòa án đã ra thông báo số 33/TB-TA ngày 17/12/2024 yêu cầu anh K cung cấp chứng cứ và thực hiện quyền yêu cầu phản tố trong vụ án nhưng đến nay không thực hiện.

Theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp; đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó; đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật này để giải quyết vụ việc dân sự.

Xét thấy trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh K không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, cũng không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Trong khi nguyên đơn ông D đã thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là "giấy mượn tiền" ngày 15/6/2021 thể hiện anh K có vay của ông D số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

[5] Về lãi suất: Xét thấy, hai bên thỏa thuận vay từ năm 2021 đến nay là trong thời gian dài. Tuy nhiên ông D không yêu cầu tính tiền lãi là có lợi cho anh K. Tòa án đã ra Thông báo số 33/TB-TA ngày 17/12/2024 yêu cầu anh K cung cấp chứng cứ và thực hiện quyền yêu cầu phản tố trong vụ án nhưng đến

nay không thực hiện. Đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, không có ai yêu cầu, cung cấp hoặc giao nộp cho Tòa án nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D, buộc anh K phải trả cho ông D số tiền vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 50.000.000đồng x 5% = 2.500.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh D.

Buộc anh Quách Thanh K có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Minh D số tiền vay là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông D không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền đã nộp là 1.250.000đồng theo lai thu số 0005122 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh